|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**ĐIỀU LỆ**

**Dự thảo**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**XỔ SỐ KIẾN THIẾT HÒA BÌNH**

Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Hoà Bình được xây dựng theo những căn cứ sau:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Luật số 69/2014/QH13 về Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

- Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

- Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

- Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

- Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp xổ số; Sở giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

- Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 26/06/2009 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Hoà Bình.

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Chương I
ĐIỂU KHOẢN CHUNG**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Hoà Bình (sau đây viết tắt là Công ty).

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Công ty thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh" là Công ty TNHH một thành viên do Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

b. "Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty" là Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình.

c. “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty.

d. “Nghị định 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của Đại diện chủ sở hữu nhà nước.

đ. “Nghị định 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

e. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

**Điều 2. Tên công ty, trụ sở chính**

**-** Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Hoà Bình Viết tắt: Công ty Xổ số kiến thiết Hoà Bình.

- Tên công ty viết bằng tiếng Anh: Hoa Binh Construction Lottery Company Limited.

1. Địa chỉ trụ sở giao dịch chính của Công ty đặt tại: Đường Lê Thánh Tông, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Điện thoại: 0218.3852929

- Fax: 0218.3856719 - 0218.3856996

- Email: xskthoabinh@gmail.com

- Website: http://www.xosohoabinh.vn

2. Trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức có thể thay đổi để triển khai, phù hợp các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân**

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh**

1. Công ty hoạt động theo các mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh do Chủ sở hữu công ty giao, bao gồm: nhằm mục đích thu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tạo nhiều việc làm, tăng thu cho ngân sách, tăng thu nhập cho người lao động góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước.

2. Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Kinh doanh các loại hình xổ số kiến thiết: Xổ số kiến thiết truyền thống; Xổ số Lô tô; xổ số Lô Tô tự chọn số; xổ số Bóc, Cào biết kết quả ngay; Các loại hình xổ số khác được pháp luật Việt Nam cho phép.

- In ấn và các dịch vụ liên quan đến in.

- Kinh doanh các ngành nghề khác theo giấy phép đăng ký kinh doanh được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hoà Bình cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể bổ xung các ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, được Chủ tịch Công ty quyết định (sau khi được sự đồng ý của chủ Sở hữu) và được cơ quan đăng ký kinh doanh đăng ký bổ xung ngành nghề kinh doanh.

3. Phạm vi hoạt động:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Hoà Bình được hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Công ty có thể đặt chi nhánh, văn phòng đại diện ở các huyện trong tỉnh và các tỉnh, thành phố trên phạm vi toàn quốc theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 5. Mức vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ 34.200.000.000 đ *(ba mươi tư tỷ hai trăm triệu đồng*). Nguồn vốn chủ sở hữu tại Công ty đến 31/12/2022 là: 27.614.563.941 đồng (*Hai mươi bảy tỷ sáu trăm mười bốn triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi mốt đồng*); trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ của Công ty sẽ được UBND tỉnh bổ xung hàng năm từ ngân sách nhà nước, lợi nhuận hàng năm, quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp và từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Chủ sở hữu nhà nước**

Nhà nước là chủ sở hữu của Công ty. Cơ quan Đại diện chủ sở hữu là Uỷ ban Nhân dân tỉnh Hoà Bình, địa chỉ: Số 8, Đường An Dương Vương, Phường Phương Lâm, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

**Điều 7. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Công ty.

**Điều 8. Quản lý nhà nước**

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty.**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật và điều lệ của các tổ chức đó.

**Chương II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

**Điều 10. Quyền của Công ty**

Căn cứ quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh xổ số kiến thiết; pháp luật hiện hành về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty quy định chi tiết các quyền của Công ty, trong đó:

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều 7 Luật doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều 4 Điều lệ này.

3. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 11. Nghĩa vụ của công ty**

Căn cứ nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty quy định chi tiết các nghĩa vụ của Công ty, trong đó đảm bảo những nguyên tắc sau:

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

d. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Chủ sở hữu;

đ. Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

e. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

g. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định 10/2019/NĐ-CP, Nghị định 97/2015/NĐ-CP, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP quy định quản lý lao động tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định 52/2016/NĐ-CP quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan. Khi Chính phủ có điều chỉnh, sửa đổi, bổ xung thì quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự được điều chỉnh theo cho phù hợp.

 h. Chịu sự giám sát, kiểm tra của Chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

i. Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

k. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Chương III**

**QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

**Điều 12. Quyền và trách nhiệm của Chủ sở hữu**

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.

3. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty.

4. Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên.

Phê duyệt để Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc.

5. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của Công ty và theo quy định của pháp luật;

6. Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

7. Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của Công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận.

8. Chấp thuận để Chủ tịch Công ty phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

9. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên trong việc quản lý, điều hành Công ty.

10. Thực hiện quyền của Chủ sở hữu Công ty trong một số trường hợp đặc biệt được quy định tại Điều 78 Luật doanh nghiệp 2020.

11. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

**Điều 13. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu**

1. Đầu tư đủ, đúng hạn và kịp thời vốn điều lệ cho Công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty và phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a. Chủ sở hữu có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu và tài sản của Công ty;

b. Ủy ban Nhân dân tỉnh phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Ủy ban Nhân dân tỉnh yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c. Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo Chủ tịch Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương dự án đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình; Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty: Tổ chức, cá nhân, thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì Chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

7. Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

8. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

**Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty**

1. Công ty được tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch, Giám đốc Công ty.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm:

 Chủ tịch, Giám đốc Công ty. Theo cơ cấu tổ chức quản lý này, nhiệm vụ, quyền hạn cũng như các nghĩa vụ khác của Chủ tịch, Giám đốc Công ty sẽ bao gồm cả nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty và giám đốc Công ty đã quy định tại các điều có liên quan đến 02 chức danh này trong Điều lệ.

 Các chức danh được quy định:

- Chủ tịch Công ty

 - Giám đốc Công ty

 - Kiểm soát viên

 - Các Phó giám đốc

 - Kế toán trưởng

 - Trưởng phó các phòng ban theo yêu cầu quản lý của Công ty.

2. Chủ sở hữu là cơ quan quyết định cao nhất đối với Công ty, Công ty tuân thủ sự chỉ đạo của Chủ sở hữu, hoạt động đúng mục tiêu đã đề ra, bảo toàn và phát triển vốn, tổ chức thực hiện kinh doanh có hiệu quả.

**Điều 15. Chủ tịch Công ty**

1. Chủ tịch Công ty do cơ quan Đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật, Chủ tịch Công ty có thể kiêm Giám đốc Công ty. Chủ tịch Công ty có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Chủ tịch Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người Đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, tiêu chuẩn, điều kiện, các trường hợp miễn nhiệm thay thế Chủ tịch Công ty.

a. Chủ tịch Công ty có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của Công ty sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu phê duyệt;

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm của Công ty và gửi quyết định đến Chủ sở hữu Công ty để tổng hợp, giám sát;

- Đề nghị Chủ sở hữu có ý kiến trước khi quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc.

- Đề nghị Chủ sở hữu phê duyệt chủ trương về việc bổ nhiệm Giám đốc.

- Quyết định khen thưởng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người lao động theo thầm quyền;

- Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu phê duyệt chủ trương;

- Cử Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác; giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty quyết định các nội dung quy định tại Điều 14, Nghị định 10/2019/NĐ-CP;

- Quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị dưới 50% vốn điều lệ, nhưng không vượt quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác;

- Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận;

- Quyết định lương đối với các chức danh do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm;

- Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;

- Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới Công ty sau khi đề án được phê duyệt.

- Đề nghị Chủ sở hữu Công ty quyết định hoặc phối hợp, thỏa thuận với các cơ quan có liên quan điều chỉnh vốn điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty.

- Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Chủ sở hữu Công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu Công ty về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác;

Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo đặc thù của Công ty.

b. Nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty:

- Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu.

- Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

- Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

- Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty để thực hiện các hành vi quy định tại Khoản 5, Điều 50 Luật Doanh nghiệp.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

c. Chủ tịch Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau đây:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

- Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm ít nhất ba năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh xổ số hoặc ngành nghề có liên quan đến kinh doanh xổ số;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

- Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên;

- Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Không là Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó giám đốc đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác trong những trường hợp sau:

+ Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế.

+ Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Khi Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ sở hữu Công ty giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty (nếu có);

d. Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm, thay thế trong những trường hợp sau đây:

- Có đơn xin từ chức và được cơ quan Đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản.

- Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế do Điều lệ Công ty quy định; trong trường hợp này Kiểm soát viên có quyền đề nghị Chủ sỡ hữu bổ sung, thay thế;

- Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín, điều kiện để giữ chức vụ Chủ tịch Công ty;

- Khi Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được Chủ sở hữu chấp thuận;

- Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điểm C khoản 2 Điều này;

- Các trường hợp khác theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty;

4. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

5. Các quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh “Chủ tịch Công ty”.

6. Quyết định của Chủ tịch Công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được ký và đóng dấu với chức danh Chủ tịch Công ty, trừ trường hợp phải được Chủ sở hữu Công ty chấp nhận.

7. Chủ tịch Công ty nếu vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty và được sự chấp thuận của Chủ sở hữu Công ty; các trường hợp khác về ủy quyền thực hiện theo Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

**Điều 16. Kiểm soát viên**

1. Cơ quan chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm 01 kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá ba (03) năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên thực hiện theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng chính phủ và Điều 65 Luật Doanh nghiệp.

3. Kiểm soát viên có trách nhiệm xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

**Điều 17. Giám đốc công ty**

1. Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu sau khi có ý kiến của Chủ sở hữu.

2. Giám đốc Công ty được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm.

Giám đốc Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau đây:

a. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

b. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm ít nhất ba năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh xổ số hoặc ngành nghề có liên quan đến kinh doanh xổ số.

c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

d. Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên.

đ. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

e. Không là Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó giám đốc đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp Nhà nước khác trong những trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường họp bị miễn nhiệm, thay thế;

- Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Khi Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ sở hữu công ty giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được Chủ sở hữu công ty chấp thuận.

g. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

4. Giám đốc Công ty có các quyền sau đây:

a. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty và của cơ quan Đại diện chủ sở hữu Công ty;

b. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;

c. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty;

d. Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh quản lý trong Công ty sau khi có ý kiến của Chủ tịch Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

đ. Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty sau khi có ý kiến của Chủ tịch Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

e. Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty khi thấy cần thiết;

g. Lập và trình báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch Công ty;

h. Kiến nghị phân bổ, sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

i. Ký hợp đồng tuyển dụng lao động sau khi có quyết định tiếp nhận của Chủ tịch Công ty;

k. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê (nếu có).

5. Giám đốc công ty có các nghĩa vụ sau:

a. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty;

c. Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

đ. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây ra thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

e. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

6. Giám đốc bị xem xét và quyết định miễn nhiệm, thay thế trong những trường hợp sau đây:

a. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế do Điều lệ Công ty quy định;

b. Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc dược giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c. Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Công ty;

d. Giám đốc xin từ chức;

đ. Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

e. Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc (nếu có), pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

**Điều 18. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan**

Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty:

a. Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty.

b. Báo cáo Chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thi bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Chủ sở hữu Công ty (nếu có).

**Điều 19. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc**

1. Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch Công ty có quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng thuê, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật Phó giám đốc.

Số lượng Phó giám đốc không quá 03 người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng thuê, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật theo quy định; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo sự phân công, ủy quyền của Giám đốc, phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê với Phó giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 (năm) năm. Phó giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng thuê.

4. Bộ máy giúp việc gồm văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, chi nhánh có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

**Điều 20. Đơn vị trực thuộc**

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Giám đốc xây dựng và trình Chủ tịch công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Công ty phê duyệt và Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 21. Hình thức tham gia quản lý của người lao động**

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức, tổ chức sau:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.

2. Tổ chức Công đoàn của Công ty.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

**Điều 22. Nội dung tham gia quản lý công ty của người lao động**

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a. Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b. Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c. Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d. Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ. Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a. Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b. Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c. Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy định, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với tổ chức Công đoàn của người lao động.

**Chương V
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

**Điều 23. Vốn điều lệ**

1. Mức vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Cơ quan Đại diện chủ sở hữu căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tăng vốn điều lệ đối với Công ty.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

**Điều 24. Quản lý tài chính công ty**

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Chủ tịch Công ty ban hành phù hợp với quy định có liên quan của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

**Điều 25.** Xử lý thua lỗ trong kinh doanh

Trong trường hợp kinh doanh thua lỗ Chủ tịch Công ty có trách nhiệm báo cáo ngay với Chủ sở hữu để giải quyết kịp thời bằng các biện pháp sau:

- Trích từ Quỹ dự phòng để bù lỗ .

- Chuyển lỗ sang năm sau theo quy định hiện hành của Pháp luật .

- Do Chủ sở hữu quyết định sau khi thực hiện các biện pháp khôi phục hoạt động kinh doanh của đơn vị .

**Chương VI**

**TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY**

**Điều 26. Tổ chức lại Công ty**

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

**Điều 27. Chuyển đổi sở hữu Công ty**

Chủ sở hữu Công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc Công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 28. Tạm ngừng kinh doanh - Giải thể công ty**

1. Chủ sở hữu Công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu Công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của UBND tỉnh phù hợp với Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

**Điều 29. Phá sản Công ty**

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

**Chương VII**

**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN**

**Điều 30. Trách nhiệm báo cáo và thông tin**

Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

a. Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;

b. Báo cáo tài chính;

c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Công ty.

3. Giám đốc và Kế toán trưởng là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

**Điều 31. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu**

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau đây:

a. Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;

b. Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty;

c. Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu Công ty:

a. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b. Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

**Điều 32. Công khai thông tin**

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người Đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người Đại diện theo pháp luật của công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

**Chương VIII**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC**

**Điều 33. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Điều lệ này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các văn bản, quy định của nhà nước. Việc sửa đổi, bổ sung do Chủ tịch Công ty đề nghị UBND tỉnh xem xét quyết định.

**Điều 34. Quản lý con dấu của Công ty**

1. Chủ tịch Công ty quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu dấu chính thức của Công ty và của Chi nhánh. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

**Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 35. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Uỷ ban Nhân dân tỉnh Hoà Bình phê duyệt.

**Điều 36. Phạm vi thi hành**

1. Chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ công ty.

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |